BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TXDK: 6
CC: 2.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115 Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004) Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi: 22/5/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	21/03/2005	Gấm	8,4	tám, bốn	C25KT1	
2	2310110017	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	22/03/2005	Hien	8,4	tám, bốn	C25KT1	
3	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	**Khanh**	03/10/2005	Khanh	8,2	tám, hai	C25KT1	
4	2310110001	Lê Chí	**Miền**	19/03/2002	Miền	8,6	tám, sáu	C25KT1	
5	2310110023	Lê Hồng	**Ngọc**	26/10/2005	Ngọc	7,0	bảy, không	C25KT1	
6	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	**Trang**	18/03/2005	Trang	8,0	tám, không	C25KT1	
7	2310110011	Phạm Phương	**Trâm**	14/12/2005	Trâm	7,8	bảy, tám	C25KT1	
8	2310110021	Phạm Thị Bích	**Trâm**	14/07/2005	Tram	6,2	sáu, hai	C25KT1	
9	2310110003	Dương Thanh	**Tuyền**	14/09/2001	Tuyền	8,2	tám, hai	C25KT1	
10	2310110005	Nguyễn Thúy	**Vy**	27/12/2005	Vy	6,6	sáu, sáu	C25KT1	
11	2310110004	Huỳnh Thị Phi	**Yến**	18/03/2001	Yến	8,6	tám, sáu	C25KT1	
12	2310110015	Nguyễn Thị Phi	**Yến**	27/12/2005	Yen	8,4	tám, bốn	C25KT1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 12 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 12 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Mỹ Linh

Ngày 5 *tháng* 7 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: 26/6/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	21/03/2005		7,5	bảy, năm	C25KT1	
2	2310110017	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	22/03/2005		7,0	bảy, không	C25KT1	
3	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	**Khanh**	03/10/2005		7,5	bảy, năm	C25KT1	
4	2310110001	Lê Chí	**Miền**	19/03/2002		8,0	tám, không	C25KT1	
5	2310110023	Lê Hồng	**Ngọc**	26/10/2005		7,5	bảy, năm	C25KT1	
6	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	**Trang**	18/03/2005		8,0	tám, không	C25KT1	
7	2310110011	Phạm Phương	**Trâm**	14/12/2005		8,0	tám, không	C25KT1	
8	2310110021	Phạm Thị Bích	**Trâm**	14/07/2005		7,0	bảy, không	C25KT1	
9	2310110003	Dương Thanh	**Tuyền**	14/09/2001		7,5	bảy, năm	C25KT1	
10	2310110005	Nguyễn Thúy	**Vy**	27/12/2005		7,5	bảy, năm	C25KT1	
11	2310110004	Huỳnh Thị Phi	**Yến**	18/03/2001		8,0	tám, không	C25KT1	
12	2310110015	Nguyễn Thị Phi	**Yến**	27/12/2005		7,5	bảy, năm	C25KT1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 12 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 12 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ____ **%**

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 5 tháng 7 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN L2

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115 Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004) Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi: 22/5/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	**Chọn**	19/03/2005		9,4	chín, bốn	C25KT1	
2	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	**Thái**	10/12/2005		9,0	chín, không	C25KT1	
3	2310110020	Đinh Thị Xuân	**Thư**	17/02/2005		6,0	sáu, không	C25KT1	
4	2310110010	Phạm Thị Anh	**Thư**	11/12/2005		8,0	tám, không	C25KT1	
5	2310110009	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/11/2005		6,2	sáu, hai	C25KT1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 5 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 5 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ____ **%**

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Nhi

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: 26/6/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	**Chọn**	19/03/2005		8,5	tám, năm	C25KT1	
2	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	**Thái**	10/12/2005		8,0	tám, không	C25KT1	
3	2310110020	Đinh Thị Xuân	**Thư**	17/02/2005		5,0	năm, không	C25KT1	
4	2310110010	Phạm Thị Anh	**Thư**	11/12/2005		7,0	bảy, không	C25KT1	
5	2310110009	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/11/2005		4,0	bảy, không	C25KT1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 5 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 5 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ____ **%**

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Mỹ Linh

Ngày 5 *tháng* 7 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115 Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004) Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi: 22/5/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110031	Nguyễn Ngọc	**Châu**	26/11/2005	Châu	8,6	tám sáu	C25KT2	
2	2310110036	Nguyễn Gia	**Huy**	28/01/2005		9,0	chín, không	C25KT2	
3	2310110035	Phạm Thu	**Ngân**	26/02/2005	Ngân	8,4	tám, bốn	C25KT2	
4	2310110037	Nguyễn Hoàng	**Nghĩa**	21/06/2005		8,6	tám, sáu	C25KT2	
5	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005	Ngọc	7,4	bảy bốn	C25KT2	
6	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004		9,2	chín hai	C25KT2	
7	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	**Như**	10/01/2005		8,8	tám tám	C25KT2	
8	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005		8,4	tám bốn	C25KT2	
9	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	**Quyên**	01/10/2005		9,2	chín hai	C25KT2	
10	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	**Quỳnh**	02/09/2005		9,0	chín không	C25KT2	
11	2310110041	Đoàn Nhật	**Tuyền**	28/07/2004				C25KT2	V
12	2310110046	Bùi Thị Ánh	**Tuyết**	17/06/2005		8,6	tám sáu	C25KT2	
13	2310110048	Mai Thị Thế	**Vy**	12/09/2005	Vy	8,6	tám sáu	C25KT2	
14	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005	Vy	7,2	bảy hai	C25KT2	
15	2310120002	Nguyễn Thị Như	**Ý**	13/05/2002		9,0	chín không	C25KT2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 14 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 14 / 1 **Tỷ lệ đạt:**____,____%

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Mỹ Linh

Ngày 5 *tháng* 7 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: 26/6/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110031	Nguyễn Ngọc	**Châu**	26/11/2005	Châu	7,5	bảy, năm	C25KT2	
2	2310110036	Nguyễn Gia	**Huy**	28/01/2005		8,0	tám, không	C25KT2	
3	2310110035	Phạm Thu	**Ngân**	26/02/2005	Ngân	7,5	bảy, năm	C25KT2	
4	2310110037	Nguyễn Hoàng	**Nghĩa**	21/06/2005		8,0	tám, không	C25KT2	
5	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005	Ngọc	8,0	tám, không	C25KT2	
6	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004		7,5	bảy, năm	C25KT2	
7	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	**Như**	10/01/2005		7,5	bảy, năm	C25KT2	
8	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005		7,5	bảy, năm	C25KT2	
9	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	**Quyên**	01/10/2005		7,5	bảy, năm	C25KT2	
10	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	**Quỳnh**	02/09/2005		7,5	bảy, năm	C25KT2	
11	2310110041	Đoàn Nhật	**Tuyền**	28/07/2004				C25KT2	V
12	2310110046	Bùi Thị Ánh	**Tuyết**	17/06/2005		8,5	tám, năm	C25KT2	
13	2310110048	Mai Thị Thế	**Vy**	12/09/2005	Vy	7,5	bảy năm	C25KT2	
14	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005	Vy	8,0	tám, không	C25KT2	
15	2310120002	Nguyễn Thị Như	**Ý**	13/05/2002		8,5	tám năm	C25KT2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 14 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 14 / 1 **Tỷ lệ đạt:**_____,____**%**

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thế

Ngày 5 *tháng* 7 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: 22/8/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110029	Từ Thiện	**Hữu**	14/01/2005	Hữu	8,2	tám, hai	C25KT2	
2	2310110038	Nguyễn Lê Thanh	**Lan**	09/03/2005				C25KT2	V
3	2310110034	Hà Đặng Công	**Minh**	22/06/2005	Minh	8,6	tám, sáu	C25KT2	
4	2310110039	Huỳnh Nguyễn Quốc	**Thanh**	29/02/2004				C25KT2	V
5	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	23/12/2005	Trang	8,4	tám, bốn	C25KT2	
6	2310110045	Lại Thụy Thanh	**Trúc**	11/03/2005	Trúc	9,2	chín, hai	C25KT2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 4 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 4 / 2 **Tỷ lệ đạt:**____,____%

Ngày 6 *tháng* 9 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Mỹ Linh

Ngày 5 *tháng* 9 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: 26/6/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110029	Từ Thiện	**Hữu**	14/01/2005	Hữu	8,0	tám, không	C25KT2	
2	2310110038	Nguyễn Lê Thanh	**Lan**	09/03/2005				C25KT2	
3	2310110034	Hà Đặng Công	**Minh**	22/06/2005	Minh	7,0	bảy, không	C25KT2	
4	2310110039	Huỳnh Nguyễn Quốc	**Thanh**	29/02/2004				C25KT2	
5	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	23/12/2005	Trang	7,5	bảy, năm	C25KT2	
6	2310110045	Lại Thụy Thanh	**Trúc**	11/03/2005	Trúc	8,5	tám, năm	C25KT2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 4 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 4 / 2 **Tỷ lệ đạt:**____,____**%**

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Mỹ Linh

Ngày 5 *tháng* 7 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115 Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004) Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi: 22/5/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120006	Đặng Hoài	**Bảo**	29/07/2005		9,0	chín, không	C25TC	
2	2310120018	Ngô Thiện	**Duy**	25/11/2005		9,0	chín, không	C25TC	
3	2310120015	Trương Hoàng Anh	**Dũng**	14/10/2005		8,4	tám, bốn	C25TC	
4	2310120001	Huỳnh Thị Diễm	**Đa**	24/05/1999		8,8	tám, tám	C25TC	
5	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	**Đại**	13/10/2005		9,0	chín, không	C25TC	
6	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	16/07/2005		9,0	chín, không	C25TC	
7	2310120009	Danh Ý	**Như**	18/11/2005		8,8	tám, tám	C25TC	
8	2310120014	Trần Đặng Công	**Tạo**	19/11/2005		8,4	tám, bốn	C25TC	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 8 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 8 / 0 **Tỷ lệ đạt:**____,____%

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Mỹ Linh

Ngày 5 *tháng* 7 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: 26/6/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120006	Đặng Hoài	**Bảo**	29/07/2005	Hoaibao	8,0	tám, không	C25TC	
2	2310120018	Ngô Thiện	**Duy**	25/11/2005	ThienDuy	8,0	tám, không	C25TC	
3	2310120015	Trương Hoàng Anh	**Dũng**	14/10/2005		5,0	năm, không	C25TC	
4	2310120001	Huỳnh Thị Diễm	**Đa**	24/05/1999		7,0	bảy, không	C25TC	
5	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	**Đại**	13/10/2005		8,0	tám, không	C25TC	
6	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	16/07/2005		7,0	bảy, không	C25TC	
7	2310120009	Danh Ý	**Như**	18/11/2005		8,0	tám, không	C25TC	
8	2310120014	Trần Đặng Công	**Tạo**	19/11/2005		5,0	năm, không	C25TC	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 8 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 8 / 0 **Tỷ lệ đạt:**_____,____**%**

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Mỹ Linh

Ngày 5 *tháng* 7 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: 22/5/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	**Anh**	20/12/2005		8,4	tám, bốn	C25TC	
2	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	21/05/2005		9,2	chín, hai	C25TC	
3	2310120007	Cao Đức	**Huy**	22/03/2005				C25TC	✓
4	2310120011	Phan Thị Bích	**Ngọc**	27/12/2005		8,0	tám, không	C25TC	
5	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc	**Quỳnh**	25/12/2005		7,8	bảy, tám	C25TC	
6	2310120013	Võ Thị Như	**Thủy**	15/09/2005				C25TC	✓

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 4 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 4 / 2 **Tỷ lệ đạt:**_____,____**%**

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 5 *tháng* 7 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: 26/6/2024 **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	**Anh**	20/12/2005		8,0	tám, không	C25TC	
2	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	21/05/2005		7,0	bảy, không	C25TC	
3	2310120007	Cao Đức	**Huy**	22/03/2005				C25TC	
4	2310120011	Phan Thị Bích	**Ngọc**	27/12/2005		7,0	bảy, không	C25TC	
5	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc	**Quỳnh**	25/12/2005		7,0	bảy, không	C25TC	
6	2310120013	Võ Thị Như	**Thủy**	15/09/2005				C25TC	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 4 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 4 / 2 **Tỷ lệ đạt:**____,____**%**

Ngày 6 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Nhung

Ngày 5 *tháng* 7 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115 Giám thị 1: Phạm Quang Sáng Ký tên:

Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San Giám thị 3: Ký tên:

Ngày thi: 24/07/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3** Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	**Anh**	20/12/2005					C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài	**Bảo**	29/07/2005					C25TC	
3	2310110031	Nguyễn Ngọc	**Châu**	26/11/2005					C25KT2	
4	2310110019	Lữ Việt	**Chọn**	19/03/2005					C25KT1	
5	2310120018	Ngô Thiện	**Duy**	25/11/2005					C25TC	
6	2310120015	Trương Hoàng Anh	**Dũng**	14/10/2005					C25TC	
7	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	21/05/2005					C25TC	
8	2310120001	Huỳnh Thị Diễm	**Đa**	24/05/1999					C25TC	
9	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	**Đại**	13/10/2005					C25TC	
10	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	21/03/2005					C25KT1	
11	2310110017	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	22/03/2005					C25KT1	
12	2310110036	Nguyễn Gia	**Huy**	28/01/2005					C25KT2	
13	2310110029	Từ Thiện	**Hữu**	14/01/2005					C25KT2	
14	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	**Khanh**	03/10/2005					C25KT1	
15	2310110001	Lê Chí	**Miền**	19/03/2002					C25KT1	
16	2310110034	Hà Đặng Công	**Minh**	22/06/2005					C25KT2	
17	2310110035	Phạm Thu	**Ngân**	26/02/2005					C25KT2	
18	2310110037	Nguyễn Hoàng	**Nghĩa**	21/06/2005					C25KT2	
19	2310110023	Lê Hồng	**Ngọc**	26/10/2005					C25KT1	
20	2310110030	Ngô Thị Thảo	**Ngọc**	18/01/2005					C25KT2	
21	2310110050	Nguyễn Kim	**Ngọc**	09/06/2004					C25KT2	
22	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	16/07/2005					C25TC	
23	2310120009	Danh Ý	**Như**	18/11/2005					C25TC	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** / .

Số sinh viên đạt: **Tỷ lệ đạt:** %

Ngày 28 tháng 7 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 7 năm 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)
Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2023-2024

Môn học: Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê
Mã bài thi: J9YE2V
Thời gian thi: 24/07/2024 09:30:00
Thời gian kết thúc: 24/07/2024 10:45:00

Giám thị 1: ĐT Hồng Hạnh Ký tên:
Giám thị 2: PQ Quang Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005		4.8	Bốn, tám	C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005		4	Bốn	C25TC	
3	2310110031	Nguyễn Ngọc Châu	26/11/2005		4	Bốn	C25KT1	
4	2310110019	Lữ Việt Chọn	19/03/2005		9.5	Chín, năm	C25KT1	
5	2310120001	Huỳnh Thị Diễm Đa	24/05/1999		4.8	Bốn, tám	C25TC	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005		8	Tám	C25TC	
7	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005		4.5	Bốn, năm	C25TC	
8	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005		6	Sáu	C25TC	
9	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005		5.5	Năm, năm	C25TC	
10	2310110014	Nguyễn Thị Hồng Gấm	21/03/2005		5.5	Năm, năm	C25KT1	
11	2310110017	Nguyễn Ngọc Hiền	22/03/2005		5.5	Năm, năm	C25KT1	
12	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005		5.5	Năm, năm	C25KT1	
13	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005		8	Tám	C25KT1	
14	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai Khanh	03/10/2005		4	Bốn	C25KT1	
15	2310110001	Lê Chí Miền	19/03/2002		5	Năm	C25KT1	
16	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005		4.8	Bốn, tám	C25KT1	
17	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005		4.8	Bốn, tám	C25KT1	
18	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005		4.8	Bốn, tám	C25KT2	
19	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004		6	Sáu	C25KT2	
20	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005		5	Năm	C25KT1	
21	2310110023	Lê Hồng Ngọc	26/10/2005		5.2	Năm, hai	C25KT1	
22	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005		5.8	Năm, tám	C25TC	
23	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005		5.5	Năm, năm	C25TC	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 23 **Số sinh viên đạt: 23**

Ngày 28 tháng 7 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 7 năm 2024
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sau

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê - MH1104115 Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên:
Mã lớp học phần: MH110411501 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2: Trương Thị Ngọc Thu Ký tên:
Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San Giám thị 3: Ký tên:
Ngày thi: 24/07/2024 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2** Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	**Như**	10/01/2005					C25KT2	
2	2310110051	Trần Thị Yến	**Oanh**	03/07/2005					C25KT2	
3	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	**Quyên**	01/10/2005					C25KT2	
4	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	**Quỳnh**	02/09/2005					C25KT2	
5	2310120014	Trần Đặng Công	**Tạo**	19/11/2005					C25TC	
6	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	**Thái**	10/12/2005					C25KT1	
7	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	**Trang**	18/03/2005					C25KT1	
8	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	23/12/2005					C25KT2	
9	2310110009	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/11/2005					C25KT1	
10	2310110011	Phạm Phương	**Trâm**	14/12/2005					C25KT1	
11	2310110021	Phạm Thị Bích	**Trâm**	14/07/2005					C25KT1	
12	2310110045	Lại Thụy Thanh	**Trúc**	11/03/2005					C25KT2	
13	2310110003	Dương Thanh	**Tuyền**	14/09/2001					C25KT1	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh	**Tuyết**	17/06/2005					C25KT2	
15	2310110048	Mai Thị Thế	**Vy**	12/09/2005					C25KT2	
16	2310110028	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	26/09/2005					C25KT2	
17	2310110005	Nguyễn Thúy	**Vy**	27/12/2005					C25KT1	
18	2310110004	Huỳnh Thị Phi	**Yến**	18/03/2001					C25KT1	
19	2310110015	Nguyễn Thị Phi	**Yến**	27/12/2005					C25KT1	
20	2310120002	Nguyễn Thị Như	**Ý**	13/05/2002					C25KT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 20 / .

Số sinh viên đạt: **Tỷ lệ đạt:** %

Ngày 28 tháng 7 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 7 năm 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)
Lê Trung San

100

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2023-2024

Môn học: Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê
Mã bài thi: W89KCP
Thời gian thi: 24/07/2024 09:30:00
Thời gian kết thúc: 24/07/2024 10:45:00

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005		7.2	Bảy, hai	C25KT2	
2	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2025		4.8	Bốn, tám	C25KT2	
3	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà Quyên	01/10/2005		7.5	Bảy, năm	C25KT2	
4	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005		8.2	Tám, hai	C25KT2	
5	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005		3.8	Ba, tám	C25TC	
6	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt Thái	10/12/2005		7.5	Bảy, năm	C25KT1	
7	2310110009	Lê Thị Bích Trâm	19/11/2005		5.5	Năm, năm	C25KT1	
8	2310110011	Phạm Phương Trâm	14/12/2005		6.5	Sáu, năm	C25KT1	
9	2310110021	Phạm Thị Bích Trâm	14/07/2005		3.5	Ba, năm	C25KT1	
10	2310110025	Nguyễn Lê Thiên Trang	18/03/2005		5.8	Năm, tám	C25KT1	
11	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005		4.5	Bốn, năm	C25KT1	
12	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005		5	Năm	C25KT2	
13	2310110003	Dương Thanh Tuyền	14/09/2001		4.5	Bốn, năm	C25KT1	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005		7.8	Bảy, tám	C25KT2	
15	2310110048	Mai Thị Thế Vy	12/09/2005		4.8	Bốn, tám	C25KT2	
16	2310110005	Nguyễn Thúy Vy	27/12/2005		3.5	Ba, năm	C25KT1	
17	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005		5	Năm	C25KT1	
18	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002		6	Sáu	C25KT1	
19	2310110004	Huỳnh Thị Phi Yến	18/03/2001		5.5	Năm, năm	C25KT1	
20	2310110015	Nguyễn Thị Phi Yến	27/12/2005		7.5	Bảy, năm	C25KT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 20 **Số sinh viên đạt: 17**

Ngày 28 tháng 7 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 7 năm 2024
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Tammy San